TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

Số: **42**/2022/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

C, ngày 29 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 190/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1962.
Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970.
Ông **Phạm Văn H1**, sinh năm 1970
Anh **Phạm Phước D**, sinh năm 1996
Anh **Phạm Phước D1**, sinh năm 2004
Cùng địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
(Ông H1, anh D, anh D1 vắng mặt tại ngày hòa giải).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn H1 liên đới trả cho bà Trần Thị L 264.000.000đồng(Hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng). Thời gian trả cụ thể như sau:

- Ngày 17/6/2023 trả 50.000.000đồng
- Ngày 17/6/2024 trả 50.000.000đồng
- Ngày 17/6/2025 trả 50.000.000đồng

- Ngày 17/6/2026 trả 50.000.000đồng

- Ngày 17/6/2027 trả 64.000.000đồng

Bà L không yêu cầu anh D và anh D1 có trách nhiệm trả nợ.

Nếu ngày thực hiện việc trả tiền trùng với ngày nghĩ, ngày lễ theo Luật lao động thì việc trả tiền thực hiện vào ngày làm việc kế tiếp.

Nếu bà H, ông H1 vi phạm nghĩa vụ trả tiền dù chỉ 01 lần thì bà L có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn nợ mặc dù chưa tới thời hạn trả tính từ thời điểm bà H, ông H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H, ông H1 chậm thi hành đối với khoản tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

-Về án phí: Bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Văn H1 chịu 1.650.000đồng án phí dân sự sơ thẩm(Đã xét giảm 50% án phí).

Bà Trần Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm(đã được xét miễn).

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

4. **Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- CC THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

TRẦN TÚ ANH